

Số: 111/2018/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 13 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 16/01/2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T; địa chỉ: Số 03 kiệt 179 Trần P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Phùng Hữu T; địa chỉ: Số 3 kiệt 57 H B T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền bồi thường: Ông Phùng Hữu T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị T số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Về phương thức bồi thường:

Ông Phùng Hữu T bồi thường cho bà Trần Thị T theo phương thức trả dần, mỗi tháng phải trả 4.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, thời gian trả từ ngày 20/6/2018 cho đến khi hết số tiền phải bồi thường trên. Cụ thể như sau:

- Ngày 20/6/2018, phải trả 4.000.000 đồng;
- Ngày 20/7/2018, phải trả 4.000.000 đồng;
- Ngày 20/8/2018, phải trả 4.000.000 đồng;
- Ngày 20/9/2018, phải trả 4.000.000 đồng;

- Ngày 20/10/2018, phải trả 4.000.000 đồng;
- Ngày 20/11/2018, phải trả 4.000.000 đồng;
- Ngày 20/12/2018, phải trả 4.000.000 đồng;
- Ngày 20/01/2019, phải trả 2.000.000 đồng còn lại.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 750.000 đồng (30.000.000 đồng x 2,5%). Bị đơn là ông Phùng Hữu T phải chịu toàn bộ.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án đủ khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS tp Huế;
- Tòa án tỉnh;
- THA dân sự;
- Lưu dân, hồ sơ

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh